

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09-03-2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng

Ông Huỳnh Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Chanh P, sinh ngày 16/4/1983 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

CCCD số: 094183009186, ngày cấp 14/8/2022.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Thạch Chal Sóc H, sinh ngày 10/4/1987 (vắng mặt).

CCCD số: 094087014758, ngày cấp 14/8/2022.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị Chanh P trình bày:

Năm 2007, bà và ông Thạch Chal Sóc H tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã T, thành phố Cần Thơ) vào ngày 06/3/2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, uống rượu mỗi

ngày, có ngày uống 02, 03 lần, khi say xỉn có chửi bà và đã từng đánh bà, ông H thách bà ly hôn, ngoài ra, cách đây khoảng 01 năm ông H có nhắn tin với người phụ nữ khác, bà P phát hiện nên đập điện thoại bỏ, từ đó tình cảm vợ chồng không còn và không thể sống chung được nữa, việc mâu thuẫn giữa vợ chồng không ai biết, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thạch Chal Sóc H, không yêu cầu xem xét giải quyết về việc vi phạm chế độ hôn nhân gia đình. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Thạch Thị Thảo N, sinh ngày 22/02/2008 và Thạch Hữu C, sinh ngày 16/01/2013, bà yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/12/2025 bị đơn ông Thạch Chal Sóc H có lời trình bày:

Năm 2007, ông và bà Thạch Thị Chanh P tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã T, thành phố Cần Thơ) vào ngày 06/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng vẫn sống hạnh phúc với nhau, tuy nhiên khoảng 01 – 02 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn, do trong chuyện làm ăn của ông không được thuận lợi, ông làm ruộng và làm nghề máy cắt, mấy năm trở lại đây công việc không được thuận lợi nên thu nhập chỉ đủ sinh hoạt trong gia đình chứ không có dư, thậm chí có thiếu trước hụt sau, nên từ đó vợ chồng xảy ra cự cãi chủ yếu liên quan đến tiền bạc, tuy nhiên vợ chồng vẫn còn ở chung nhà mà không có sống ly thân. Nay vợ yêu cầu ly hôn do ông vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn mà yêu cầu Tòa án hàn gắn vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con chung. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Thạch Thị Thảo N, sinh ngày 22/02/2008 và Thạch Hữu C, sinh ngày 16/01/2013, hiện hai con vẫn đang sống chung cùng vợ chồng, trường hợp Tòa án phải giải quyết ly hôn giữa vợ chồng ông thì ông tôn trọng ý kiến của các con, con muốn ở với cha hay mẹ là do con quyết định, ông tôn trọng và chấp nhận theo ý kiến của con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Chanh P được ly hôn với ông Sóc H. Về con chung, cháu Thạch Thị Thảo N, sinh ngày 22/02/2008 tính đến ngày xét xử đã đủ 18 tuổi nên không xem xét, giải quyết. Đề nghị giao bà Chanh P được quyền nuôi dưỡng con chung tên Thạch Hữu C, sinh ngày 16/01/2013 đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không giải quyết do đương sự không yêu cầu. Án phí ly hôn buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Thạch Thị Chanh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông H vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 06/3/2007 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã T, thành phố Cần Thơ) thể hiện, bà Thạch Thị Chanh P và ông Thạch Chal Sóc H có đăng ký kết hôn, đương sự trình bày kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Qua lời trình bày của các đương sự thể hiện trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, uống rượu mỗi ngày, có ngày uống 02, 03 lần, khi say xỉn có chửi và đã từng đánh bà P, vợ chồng đã nhiều lần tự hàn gắn nhưng không có kết quả nên bà P yêu cầu ly hôn. Sau khi bà P nộp đơn khởi kiện Tòa án cũng đã tiến hành hoà giải động viên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, bà P cương quyết ly hôn, ông H xin hàn gắn. Tuy nhiên, kể từ khi Tòa án tiến hành hoà giải đến nay ông H chưa có giải pháp nào để động viên vợ tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với mình.

Việc nam nữ đăng ký kết hôn với nhau xuất phát từ mong muốn tìm kiếm hạnh phúc trong cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, nếu hôn nhân không như mong muốn, không còn hạnh phúc trong cuộc sống vợ chồng thì ly hôn chính là giải pháp cho cả hai, nên không thể bắt buộc bà P phải tiếp tục chung sống với ông H nếu như bà không còn tình cảm và không mong muốn hàn gắn đoàn tụ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, giải quyết cho bà P được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Bà P và ông H thống nhất trình bày, quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Thạch Thị Thảo N, sinh ngày 22/02/2008 và Thạch Hữu C, sinh ngày 16/01/2013, hiện hai con vẫn đang sống chung cùng vợ chồng bà P và ông H, trường hợp Tòa án phải giải quyết ly hôn giữa vợ chồng thì tôn trọng ý kiến của các con, con muốn ở với cha hay mẹ là do con quyết định. Xét thấy, bà P và ông H không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, cả hai trình bày tôn trọng và chấp nhận theo ý kiến của con, cháu N và cháu C có ý kiến trình bày ngày 17/11/2025 theo tờ nguyện vọng được sống với mẹ là Thạch Thị Chanh P, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi”*. Tuy nhiên, tính đến thời điểm xét xử cháu Thạch Thị Thảo N đã đủ 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cháu Thạch

Hữu C, sinh ngày 16/01/2013 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Giành quyền thăm nom con chung cho ông H và không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Buộc bà P phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010250 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà P đã nộp xong án phí.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Thạch Thị Chanh P được ly hôn với ông Thạch Chal Sốc H.

2. Về quyền nuôi con: Giao bà Thạch Thị Chanh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thạch Hữu C, sinh ngày 16/01/2013 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Thạch Chal Sốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc bà Thạch Thị Chanh P phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010250 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà P đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV7-Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- UBND xã T, TP Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp